

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Công văn số 1011/HD ngày 19 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023- 2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Thượng Yên Công là một xã miền núi nằm ở phía Tây Bắc của TP Uông Bí. Phía Đông giáp với phường Vàng Danh, phía Tây giáp với xã Tràng Lương - Đông Triều, phía Nam giáp với phường Thanh Sơn và xã Phương Đông, phía Bắc giáp với huyện Sơn Động - tỉnh Bắc Giang. Trong xã có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, **trong đó đông nhất là dân tộc Dao (chiếm khoảng 46,3% dân số toàn xã)**. Với diện tích tự nhiên là 67,5km² **được chia làm 8 thôn**.

1.1. Thuận lợi

- Những năm gần đây, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Thượng Yên Công đã vận dụng phù hợp những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước với thực tiễn của địa phương, nỗ lực thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Được sự quan tâm của các cấp, ngành, Thượng Yên Công đã thay đổi căn bản. Từ nguồn ngân sách của tỉnh và thành phố Uông Bí, xã Thượng Yên Công đã triển khai xây dựng nhiều công trình trọng điểm về hạ tầng cơ sở như điện, đường, trường, trạm tiến tới hoàn thiện xây dựng nông thôn mới nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân cũng như nâng cao dân trí, phát triển kinh tế, văn hóa.

- Đối với giáo dục và đào tạo, UBND thành phố và ngành giáo dục đã ban hành triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW. UBND xã Thượng Yên Công đã ban hành triển khai và giao nhiệm vụ cụ thể về việc thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

1.2. Khó khăn

Thượng Yên Công là một xã thuần nông lại nằm xa trung tâm thành phố nên gặp nhiều khó khăn về kinh tế, văn hóa xã hội và giáo dục. Bên cạnh đó các vấn đề về việc làm, đời sống của nhân dân còn nhiều điểm bất cập. Chính vì thế, tốc độ phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục của xã còn chậm hơn so với các phường xã khác trên địa bàn thành phố. Nghề nghiệp chính của nhân dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp, tập quán canh tác còn nhỏ lẻ với quy mô gia đình. Sản phẩm làm ra chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ, không mang tính chất sản xuất hàng hóa. Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư song còn chưa đồng bộ; trình độ mặt bằng dân trí không đồng đều, nhân dân sinh sống dàn trải không tập trung ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyên truyền, vận động đặc biệt là tổ chức thực hiện công tác giáo dục cấp tiểu học và đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

- Trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc là một trường nhỏ thuộc địa bàn xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí. Trường đóng trên địa bàn xã về điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn. Một bộ phận không nhỏ phụ huynh không có việc làm ổn định, một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình. Học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao... khả năng tiếp thu kiến thức không đồng đều. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

Khối/Lớp	Học sinh	Dân tộc	Nữ DT			HSKT	
----------	----------	---------	-------	--	--	------	--

	Tổng số HS	Nữ			HS nghèo	HS cận nghèo		Mồ côi
Khối 1	38	18	17	10	0		1	
1A	38	18	17	10	0	0	1	1
Khối 2	42	17	27	11	0	1	2	1
2A1	22	10	12	6	0	1	1	1
2A2	20	7	15	5	0	0	1	0
Khối 3	43	21	28	15	1	1	1	1
3A1	22	12	13	10	0	0	1	1
3A2	21	9	15	5	1	1	0	0
Khối 4	44	18	33	13		2	2	1
4A1	21	7	16	6	0	2	1	1
4A2	23	11	17	7	0	0	1	0
Khối 5	39	18	28	14	0	1	0	0
Tổng cộng	206	92	133	63	2	7	5	7

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Tính đến ngày 28/8/2024 nhà trường có 18 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trong đó:

- Nữ 16/18 đồng chí = 88,9%
- Nam 2/18 đồng chí = 11,1%
- CBQL: 02 đ/c
- Nhân viên kế toán: 01 đ/c
- Nhân viên thư viện, thiết bị: 01 đ/c
- Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 14 đ/c, trong đó:
 - + Giáo viên văn hóa: 10 đ/c
 - + Giáo viên dạy bộ môn Tiếng Anh: 01 đ/c
 - + Giáo viên dạy bộ môn Mỹ thuật: 01 đ/c
 - + Giáo viên dạy bộ môn thể dục: 01 đ/c
 - + Giáo viên (Âm nhạc) kiêm tổng phụ trách Đội: 01 đ/c
- *Về trình độ Chuyên môn

Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng	
Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	0,5	16	89	1	0,5

100 % giáo viên trong trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tất cả giáo viên đều biết và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Một số đồng chí là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh.

- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Khuôn viên nhà trường - xanh - sạch - đẹp; cơ sở vật chất 100% kiên cố và bán kiên cố, đủ 1 phòng học/1 lớp; trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

Nhà trường hiện tại còn thiếu sân giáo dục thể chất, thiếu các phòng học chức năng như phòng học tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động dạy học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

1.2. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học đối với từng khối lớp

- Đảm bảo 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09-10 buổi/tuần;
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- Đảm bảo 100% học được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- Học sinh tự giác thực hiện nội quy trường lớp; tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động chung;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ các môn học và hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các nhiệm vụ khác của người học sinh.

- Có kỹ năng sống, đặc biệt là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Lớp	TS	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	C	Tốt	Đạt	CC	Tốt	Đạt	CC	Tốt	Đạt	C	Tốt	Đạt	C
Khối 1	38	38	0	0	38	0	0	36	2	0	38	0	0	38	0	0
Khối 2	42	42	0	0	42	0	0	40	2	0	42	0	0	42	0	0
Khối 3	43	43	0	0	43	0	0	41	2	0	43	0	0	43	0	0
Khối 4	44	44	0	0	44	0	0	42	2	0	44	0	0	44	0	0
Khối 5	39	39	0	0	39	0	0	37	2	0	39	0	0	39	0	0
Tổng	206	206	0	0	206	0	0	196	10	0	206	0	0	206	0	0

* Chỉ tiêu về Năng lực

- Năng lực chung

Lớp	TS	Tự chủ - Tự học			Giao tiếp - Hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
Khối 1	38	30	8	0	30	8	0	20	18	0
Khối 2	42	30	12	0	30	12	0	25	17	0
Khối 3	43	33	10	0	33	10	0	23	20	0
Khối 4	44	35	9	0	35	9	0	24	20	0
Khối 5	39	31	8	0	32	8	0	24	16	0
Tổng cộng	206	159	47	0	159	47	0	115	91	0

- Năng lực đặc thù

Khối	Mức đạt được		Tốt (%)	Đạt (%)	Cần cố gắng (%)

Khối 1	Ngôn ngữ	51,3	48,7	0
	Tính toán	47,3	52,7	0
	Khoa học	51,3	48,7	0
	Thẩm mỹ	47,3	52,7	0
	Thể chất	47,3	52,7	0
Khối 2	Ngôn ngữ	52,4	47,6	0
	Tính toán	42,8	57,2	0
	Khoa học	59,5	40,5	0
	Thẩm mỹ	42,8	57,2	0
	Thể chất	50	50	0
Khối 3	Ngôn ngữ	53,4	46,6	0
	Tính toán	46,5	53,5	0
	Khoa học	58,1	41,9	0
	Thẩm mỹ	46,5	53,5	0
	Thể chất	51,6	49,4	0
	Công nghệ	58,1	41,9	0
	Tin học	58,1	41,9	0
Khối 4	Ngôn ngữ	50	50	0
	Tính toán	40,9	59,1	0
	Khoa học	68,2	32,8	0
	Thẩm mỹ	40,9	59,1	0
	Thể chất	50	50	0
	Công nghệ	57	43	0
	Tin học	57	43	0
Khối 5	Ngôn ngữ	48,7	51,3	0
	Tính toán	41	59	0

	Khoa học	64	36	0
	Thẩm mỹ	46	54	0
	Thể chất	46	54	0
	Công nghệ	51,3	48,7	0
	Tin học	51,3	48,7	0

*Chỉ tiêu về các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn học HDGD	Khối 1			Khối 2			Khối 3			Khối 4			Khối 5		
		HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT	HTT	HT	CHT
1	Tiếng Việt	20	18	0	20	22	0	20	23	0	22	22	0	19	20	0
2	Toán	18	20	0	20	22	0	20	25	0	18	26	0	16	23	0
3	N.ngữ 1							20	25	0	20	24	0	15	24	0
4	Đạo đức	20	18	0	22	20	0	23	20	0	24	20	0	21	18	0
5	TNXH	20	18	0	22	20	0	23	20							
6	LS-ĐL										18	26	0	15	24	0
7	Khoa học										24	20	0	25	13	0
8	Tin học và công nghệ (Tin học)							23	20	0	24	20	0	29	19	0
9	Tin học và công nghệ (Công nghệ)							23	20	0	24	20	0	20	19	0
10	GDTC/ TD	15	25	0	20	25	0	20	25	0	20	20	0	18	21	0
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	20	0	20	22	0	20	23	0	18	26	0	18	21	0
12	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	18	20	0	20	22	0	20	23	0	18	26	0	18	21	0

13	HĐ trải nghiệm	20	18	0	22	20	0	23	20	0	26	18	0	22	18	0
----	----------------	----	----	---	----	----	---	----	----	---	----	----	---	----	----	---

- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 206/206 em, đạt tỷ lệ: 100%.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 0/206 em, tỷ lệ: 0%.
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 39/39 em, đạt tỷ lệ: 100%.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong 01 tuần của các khối lớp

Hoạt động giáo dục	K1	K2	K3	K4	K5
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc					
Tiếng Việt	12	10	7	7	8
Toán	3	5	5	5	5
Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh)			4	4	
Đạo đức	1	1	1	1	1
Tự nhiên và xã hội	2	2	2		
Giáo dục thể chất/Thể dục	2	2	2	2	2
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	2	2	2	2
Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	1	1	1	1	1
Công nghệ và Tin học			2	2	2
Lịch sử Địa Lí				2	2
Khoa học				2	2
Sinh hoạt dưới cờ	1	1	1	1	1
SHL	1	1	1	1	1
2. Môn học tự chọn					
Tiếng Anh	2	2			
3. Hoạt động củng cố, tăng cường					
B.đưỡng KT T. Việt	3	3	1	0	1
B.đưỡng KT Toán	1	1	1	0	
Thực hành kiến thức (ATGT/KNS/BH/PHTN)	1	1	2	2	1
Tổng số tiết học/ tuần	32	32	32	32	32

1.2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học/ hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						

5	Giáo dục thể chất/Thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Công nghệ và Tin học							70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
11	Khoa học										70	36	34	70	36	34
12	SHDC	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68	140	72	68
2. Môn học tự chọn																
15	Tiếng Anh (Tự chọn)	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
16	B.đưỡng KT T. Việt/ĐS	105	54	51	105	54	51	35	18	17						
17	B.đưỡng KT Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
18	ATGT,KNS/ BH/THKTĐH	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	PHTN/THKT ĐH							35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng ST TKB		1120	576	544	576	544	576	544	576	544	576	544	576	544	576	544
Tổng số tiết học cả năm		1120	576	544	576	544	576	544	576	544	576	544	576	544	576	544

* Hoạt động củng cố, tăng cường:

- Các tiết BDKT Toán, BDKT TV, THKT đã học để tăng cường phụ đạo HS chưa hoàn thành, BD học sinh năng khiếu, củng cố kiến thức các môn học để học có đủ các điều kiện hoàn thành kiến thức, kỹ năng các môn học trong chương trình, tiết đọc sách tại thư viện.

- Hoạt động củng cố, tăng cường sử dụng để dạy 02 tiết/ tháng đối với phòng học trải nghiệm lớp 3,4,5 và tiết đọc sách đối với lớp 5.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

- Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (*Phụ lục 1.1*)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; bố trí 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Thực hiện Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 1011/HD ngày 19 tháng 08 năm 2024 của Phòng Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

- Ngày tựu trường:
- + Lớp 1: Thứ Hai, ngày 22/8/2024
- + Lớp 2-5: Thứ Hai, ngày 29/8/2024
- Ngày khai giảng: Thứ Năm, ngày 05/9/2024
- Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và kết thúc năm học:

Học kỳ I		Học kỳ II		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	Ngày bắt đầu học kì	Ngày kết thúc học kì	
09/9/2024 (thứ Năm)	10/01/2025 (thứ sáu)	13/01/2025 (thứ Hai)	23/5/2025 (thứ Sáu)	30/5/2025 (thứ Sáu)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/5/2025.
- Ngày bế giảng năm học: Thứ Năm, ngày 30/5/2025
- Tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 hoàn thành trước ngày 31/7/2025.
- Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 27/01/2025 (Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng).
- Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024- 2025 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
0	22/8/2024	28/8/2024	Tuần làm quen cho HS khối lớp 1
1	09/9/2024	13/9/2024	
2	16/9/2024	20/9/2024	HĐNK Vui Tết Trung thu lồng ghép vào SHDC
3	23/9/2024	27/9/2024	
4	30/9/2024	04/10/2024	
5	07/10/2024	11/10/2024	
6	14/10/2024	18/10/2024	
7	21/10/2024	25/10/2024	
8	28/10/2024	01/11/2024	
9	04/10/2024	08/11/2024	
10	11/11/2023	15/11/2024	

11	18/11/2024	22/11/2024	HĐNK kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam vào sáng ngày 20.11, các tiết ngày thứ Tư học trực tuyến
12	25/11/2024	29/11/2024	
13	02/12/2024	06/12/2024	
14	09/12/2024	13/12/2024	
15	16/12/2024	20/12/2024	HĐNK: Ngày hội thiếu nhi vui khỏe; kỉ niệm ngày TL QĐNDVN) ngày 20/12; Các tiết ngày 20/12 học trực tuyến
16	23/12/2024	27/12/2024	
17	30/12/2024	03/01/2025	Nghỉ Tết dương lịch ngày 01/01/2025, các tiết ngày 01/01/2025 học trực tuyến
18	06/01/2025	10/01/2025	
19	13/01/2025	17/01/2025	
20	20/01/2025	24/01/2025	HĐNK: Hội chợ Xuân ngày 24/01, các tiết 24/01 học trực tuyến
Nghỉ Tết Nguyên Đán: Từ ngày 27/01/2025 (28/Tháng chạp) đến hết ngày 08/2/2025 (11/tháng Giêng)			
21	10/02/2025	14/02/2025	
22	17/02/2025	21/02/2025	
23	24/02/2025	28/2/2025	
24	03/3/2023	07/3/2025	
25	10/3/2025	14/3/2025	
26	17/3/2025	21/3/2025	
27	24/3/2025	28/3/2025	
28	31/3/2025	4/4/2025	
29	07/4/2025	11/4/2025	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương vào thứ Hai (dương lịch ngày 07/4); Các tiết ngày thứ Hai dạy trực tuyến
30	14/4/2025	19/4/2025	HĐNK: Ngày hội đọc sách -Học trực tuyến
31	21/4/2025	25/4/2025	
32	28/4/2025	02/5/2025	- Nghỉ lễ QTLĐ 30/4; 1/5 vào Thứ Tư; Thứ Năm. Các tiết ngày Thứ Tư; Thứ Năm(30/4;01/5) dạy trực tuyến
33	05/5/2025	09/5/2025	
34	12/5/2025	16/5/2025	
35	19/5/2025	23/5/2025	

4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học:

4.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Tổng số tiết
Sáng	1	SHDC	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	32 tiết - Từ thứ Hai đến thứ Năm học sinh học 04 tiết buổi sáng, 03 tiết buổi chiều - Thứ Sáu học 04 tiết buổi sáng. Buổi chiều HS nghỉ; GV thực hiện SHCM
	2	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	GDTC	TOÁN	TIẾNG ANH	TOÁN	
	4	TIẾNG VIỆT	NT (MĨ THUẬT)	TNXH	H D TRẢI NGHIỆM	SH LỚP	
Chiều	5	NT (ÂM NHẠC)	BD TIẾNG VIỆT	ĐẠO ĐỨC	TIẾNG VIỆT		
	6	TNXH	BD TIẾNG VIỆT	GDTC	TIẾNG VIỆT		
	7	BD TOÁN	BDTV/ĐỌC SÁCH	TIẾNG ANH	ATGT/KNS/ TH A NHẠC		

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.
(Phụ lục 2.1)

4.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Tổng số tiết
Sáng	1	SHDC	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TOÁN	TOÁN	32 tiết - Từ thứ Hai đến thứ Năm học sinh học 04 tiết buổi sáng, 03 tiết buổi chiều - Thứ Sáu học 04 tiết buổi sáng. Buổi chiều HS nghỉ; GV SHCM
	2	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TNXH	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	4	TIẾNG VIỆT	ĐẠO ĐỨC	TOÁN	H D TRẢI NGHIỆM	SH LỚP	
Chiều	5	TIẾNG ANH	NT (ÂM NHẠC)	TIẾNG ANH	ATGT/KNS /BH/THMT		
	6	GDTC	BD TOÁN	TNXH	BDTV/ĐỌC SÁCH		
	7	NT (MĨ THUẬT)	GDTC	GDTC	BD TIẾNG VIỆT		

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.
(Phụ lục 2. 2)

4.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Tổng số tiết
------	------	-------	-------	-------	-------	-------	--------------

Sáng	1	SHDC	TOÁN	TIẾNG ANH	GDTC	TOÁN	32 tiết - Từ thứ Hai đến thứ Năm học sinh học 04 tiết buổi sáng, 03 tiết buổi chiều - Thứ Sáu học 04 tiết buổi sáng. Buổi chiều HS nghỉ; GV SHCM
	2	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	TOÁN	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	ĐẠO ĐỨC	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	4	TIẾNG VIỆT	GDTC	TIẾNG VIỆT	CÔNG NGHỆ	SH LỚP	
Chiều	5	TIN	TNXH	TNXH	NT (ÂM NHẠC)		
	6	TIẾNG ANH	BDTV/Đ. SÁCH	HĐ TRẢI NGHIỆM	NT (MĨ THUẬT)		
	7	TIẾNG ANH	PHTN/TH KT VIỆT	BD TOÁN	ATGT/KN S/BH/THM T		

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.
 (Phụ lục 2.3)

4.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Tổng số tiết
Sáng	1	SHDC	TIẾNG ANH	TOÁN	TOÁN	TOÁN	32 tiết - Từ thứ Hai đến thứ Năm học sinh học 04 tiết buổi sáng, 03 tiết buổi chiều - Thứ Sáu học 04 tiết buổi sáng. Buổi chiều HS nghỉ; GV thực hiện SHCM
	2	TOÁN	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	ĐẠO ĐỨC	HĐ TRẢI NGHIỆM	
	4	TIẾNG VIỆT	KHOA HỌC	TIẾNG ANH	GDTC	SH LỚP	
Chiều	5	KHOA HỌC	TIẾNG ANH	LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ	TIN		
	6	LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ	GDTC	PHTN/TH VIỆT/ĐS	NT (ÂM NHẠC)		
	7	CÔNG NGHỆ	ATGT/KNS/BH/THĐ.ĐỨC	NT (MĨ THUẬT)	TIẾNG ANH		

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.
 (Phụ lục 2.4)

4.5. Đối với khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Tổng số tiết
Sáng	1	SHDC	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG ANH	TOÁN	32 tiết - Từ thứ Hai đến thứ Năm học sinh
	2	TOÁN	ĐẠO ĐỨC	TIẾNG VIỆT	TIN	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TOÁN	TOÁN	HĐ TRẢI NGHIỆM	

	4	TIẾNG VIỆT	KHOA HỌC	LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ	TIẾNG VIỆT	SH LỚP	học 04 tiết buổi sáng, 03 tiết buổi chiều - Thứ Sáu học 04 tiết buổi sáng. Buổi chiều HS nghỉ; GV thực hiện SHCM
Chiều	5	KHOA HỌC	CÔNG NGHỆ	PHTN/TH TIN/ ĐỌC SÁCH	ATGT/KNS/BH/THCN		
	6	NT (ÂM NHẠC)	TIẾNG ANH	NT (MĨ THUẬT)	TIẾNG ANH		
	7	LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ	TIẾNG ANH	GDTC	GDTC		

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.
(Phụ lục 2.5)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng thư viện đạt chuẩn và phấn đấu mở rộng diện tích phòng đọc, xây dựng “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, “thư viện lớp học”...để đủ các tiêu chuẩn của thư viện mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

1.2. Chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch mượn, sử dụng đồ dùng dạy học. Chỉ đạo nhân viên TV-TB thực hiện quản lý tốt đồ dùng dạy học; 100% Gv lên lớp sử dụng thành thạo các đồ dùng dạy học đã được cấp phát. Có ý thức bảo quản và giữ gìn cẩn thận tránh rách nát, hỏng. Tất cả các thiết bị mượn phải ký cụ thể về số và chất lượng – trả phải bàn giao ký sổ cụ thể không được gửi trả. Phụ trách thiết bị nếu không tuân thủ quy định của nhà trường mất, hỏng phải bồi thường.

- Thực hiện dạy học trải nghiệm (tại phòng học trải nghiệm) đối với học sinh khối 3,4,5 với thời lượng 2 tiết/tháng. Thực hiện mượn các thiết bị tại phòng học trải nghiệm sử dụng đối với các tiết học một cách phù hợp.

- Tổ chuyên môn xây dựng KH sử dụng đồ dùng dạy học; GV mượn đồ dùng TBDH về phòng học cả năm phải có nhật ký sử dụng; GV các lớp có KH mượn đồ dùng đăng ký trên Diver được chia sẻ vào chiều thứ 6 trước tuần dạy.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của cấp Tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhân viên phụ trách thiết bị, cơ sở vật chất; nhân viên kế toán phải trực tiếp kiểm kê, nhập đầy đủ thiết bị dạy học, tài sản nhà trường vào sổ tài sản của trường để quản lý và theo dõi.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến học sinh việc bảo vệ tài sản, bàn ghế trong phòng học, sắp xếp lớp học phù hợp với bàn ghế để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

2.1. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học của nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch đánh giá CBQL, giáo viên theo chuẩn đã ban hành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và chu kỳ đánh giá.

- Thực hiện nghiêm túc, đánh giá khách quan kết hợp giữa đánh giá theo chuẩn với xếp loại thi đua và xếp loại viên chức cuối năm; chú trọng đánh giá tiết học đạt chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất đạt được của học sinh.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối trong trường, cụm trường.

- Có kế hoạch bồi dưỡng đối với giáo viên trẻ mới ra trường; giáo viên tay nghề chưa ổn định.

2.2. Bồi dưỡng về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Chú trọng việc bồi dưỡng để giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện CSVC nhà trường khi triển khai chương trình GDPT 2018.

- Triển khai kế hoạch tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm học 2024-2025; Phân công giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho về chương trình giáo dục phổ thông mới do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức.

+ 100% GV và CBQL tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn tập trung về sử dụng sách giáo khoa các môn học lớp 5 do SGD, PGD tổ chức.

+ Ngoài các ND trên, GV và CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn khác liên quan đến thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo yêu cầu của cấp trên.

2.3. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán ở từng khối lớp và bộ môn đặc thù để bồi dưỡng giáo viên.

- PHT và các tổ chuyên môn rà soát đội ngũ GV trong các tổ để lựa chọn các GV có năng lực chuyên môn để lập tổ GV cốt cán, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên trong nhà trường về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức các hoạt động dạy học theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để thực hiện tốt nhiệm vụ của giáo viên.

- Phụ trách các môn học theo CTGDPT 2018 đối với khối lớp*

TT	Họ và tên	Môn Phụ trách
1	Lài Thị Lan	Toán, Tiếng Việt 1
2	Trương Thị Duyên	Toán, Tiếng Việt 2
3	Lại Thị Thanh Huyền	Toán, Tiếng Việt, Công nghệ 3
4	Dương Thu Hà	Toán-Tiếng Việt 4, LS-ĐL, Khoa học, CN 4
5	Vương Thị Giang	Toán-Tiếng Việt 5, LS-ĐL, Khoa học, CN 5
6	Nguyễn Văn Hiếu	TDTT, tin học 3-4-5
7	Phan Thị Hoa	Âm nhạc 1-2-3-4-5
8	Nguyễn Thị Hoa	Mĩ thuật 1-2-3-4-5
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tiếng Anh 1-2-3-4-5

** Phân công cốt cán theo khối lớp*

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Trương Thị Thu	Phó Hiệu trưởng	PT chung
2	Lài Thị Lan	TPCM Tổ 1-2-3	Cốt cán khối 1
3	Trương Thị Duyên	TTCM Tổ 1-2-3	Cốt cán khối 2
4	Lại Thị Thanh Huyền	Giáo viên	Cốt cán khối 3
5	Dương Thu Hà	Giáo viên	Cốt cán khối 4
6	Vương Thị Giang	TTCM Tổ 4-5	Cốt cán khối 5
7	Nguyễn Văn Hiếu	Giáo viên	Cốt cán GDTC-PHTN
8	Phan Thị Hoa	Giáo viên	Cốt cán môn Âm nhạc
9	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	Cốt cán môn Mỹ thuật
10	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giáo viên	Cốt cán môn Tiếng Anh

- Tổ giáo viên cốt cán sẽ sinh hoạt 01 lần/tháng để trao đổi các vấn đề liên quan đến công tác chuyên môn.

2.4. Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường tiểu học; chú trọng nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối trong trường, cụm trường.

- Yêu cầu giáo viên thực hiện sinh hoạt chuyên môn cần giao lưu, trao đổi kinh nghiệm dạy học, đồng thời bổ sung những kiến thức mới để phục vụ cho công tác giảng dạy. Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn 2345 để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học.

- Thực hiện có chất lượng các chuyên đề của tổ và cấp trường. Áp dụng có hiệu quả các chuyên đề cấp thành phố. Chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc áp dụng các chuyên đề cấp trường, cấp thành phố để đạt hiệu quả cao. Phân công, bố trí đề giáo viên tham dự các chuyên đề cấp thành phố do phòng GD&ĐT tổ chức trong năm

- Nhà trường tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chuyên đề cấp tổ và cấp trường như sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Cấp tổ chức	Thành phần
1	Dạy học chương trình GDPT môn TV lớp 5	Tháng 10/2024	Cấp tổ	BGH, GV tổ 4,5
2	Phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng viết qua hoạt động viết truyện lớp 4	Tháng 10/2024	Cấp tổ	BGH, GV tổ 4,5
3	Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Tiếng Anh	Tháng 11/2024	Cấp trường	BGH, GV toàn trường
4	Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số qua môn tiếng việt lớp 2	Tháng 11/2024	Cấp trường	BGH, GV toàn trường
5	Phát triển kỹ năng thực hành và ứng dụng Toán học vào thực tế lớp 3	Tháng 12/2024	Cấp tổ	BGH và GV tổ 1,2,3

- BGH trực tiếp sinh hoạt tại các tổ chuyên môn để cùng GV tháo gỡ khó khăn trong bồi dưỡng chuyên môn, với mục đích nhằm nâng cao chất lượng việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tạo cơ hội cho giáo viên được chia sẻ về chuyên môn nghiệp vụ, yêu cầu GV tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chuyên môn cụm trường, vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực vào các tiết dạy, tham gia đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm và cùng trao đổi chuyên môn với các trường trong cụm gồm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Vàng Danh.

- GVBM xây dựng kế hoạch dự giờ các đồng nghiệp trong trường và trường bạn, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của bản thân.

2.5. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng các module đại trà về “Hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018” theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng GV cốt cán để thực hiện công tác BDTX GV-CBQL cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

2.6. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức để giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia Hội thi giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019; lựa chọn giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên Chủ nhiệm Giỏi cấp Thành phố (*dự kiến phòng GDĐT tổ chức vào tháng 03/2025*).

- Tổ chức làm, sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả trong 100% giáo viên nhà trường.

3. Sử dụng sách giáo khoa

3.1. Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc

Đảm bảo mỗi HS có 01 bộ SGK để sử dụng; GV dẫn HS sử dụng sách vở hàng ngày hiệu quả, phù hợp tránh mang theo nhiều sách vở khi đến trường. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu tại thư viện nhà trường.

*** Lớp 1**

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyền (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)
9	Tiếng Anh		Nguyễn Thị Ngọc Quyên

*** Lớp 2**

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)

3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh điều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh điều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh điều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)
9	Tiếng Anh		Nguyễn Thị Ngọc Quyên

* Lớp 3

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh điều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh điều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh điều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh điều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (T.c.biên)
9	Tiếng Anh	Global Success	Hoàng Văn Vân
10	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
11	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công

* Lớp 4:

TT	Sách Giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Điều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng
5	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Trí Công
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
8	Giáo dục Thể chất	Cánh Điều	Đinh Quang Ngọc
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
10	Mĩ Thuật	Cánh Điều	Nguyễn Thị Đông
11	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
12	Tiếng Anh	(Global Success)	Hoàng Văn Vân

* Lớp 5:

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên
1	2	3	4
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng

TT	Sách giáo khoa	Tên bộ sách	Tên tổng chủ biên
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang
5	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
8	Giáo dục Thể chất	Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc
9	Âm Nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
10	Mĩ Thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
11	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên)
12	Tiếng Anh	Global Success	Hoàng Văn Vân

3.2. Bộ sách sử dụng cho hoạt động củng cố, tăng cường

a. Các bài dạy An toàn giao thông cho học sinh tiểu học.

STT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Đường em tới trường	Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn.	Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông	Bài 1: Điều khiển xe đạp	Bài 1: Điều khiển xe đạp chuyên hướng an toàn
2	Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông	Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	Bài 2: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông nơi khuất tầm nhìn
3	Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn	Bài 3: Lên xuống xe đạp, xe máy an toàn	Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau	Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông	Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
4	Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao	Bài 4: Dự đoán để phòng chống tai nạn giao	Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông

			thông công cộng	thông đường bộ	
5	Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm	Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	Bài 5: Làm quen với xe đạp	Bài 5: An toàn giao thông đường thủy	Bài 5: Em làm tuyên tuyên viên an toàn giao thông

b. Các bài dạy kỹ năng sống

Số TT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Kỹ năng hòa nhập môi trường mới	Bài 1: Kỹ năng bảo vệ bản thân	Bài 1: Kỹ năng nhận thức bản thân	Bài 1: Kỹ năng làm chủ cảm xúc	Bài 1: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng
2	Bài 2: Kỹ năng diễn đạt điều muốn nói	Bài 2: Kỹ năng xây sự tự tin và bản thân	Bài 2: Kỹ năng chịu trách nhiệm bản thân.	Bài 2: Kỹ năng xây dựng thời gian biểu	Bài 2: Kỹ năng bày tỏ cảm xúc
3	Bài 3: Kỹ năng làm quen bạn mới	Bài 3: Kỹ năng quan tâm, giúp đỡ bạn	Bài 3: Kỹ năng kết bạn	Bài 3: Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn	Bài 3: Kỹ năng chấp nhận người khác
4	Bài 4: Kỹ năng thể hiện là người bạn tốt	Bài 4: Kỹ Năng chia sẻ cùng bạn	Bài 4: Kỹ năng lắng nghe tích cực	Bài 4: Kỹ năng ứng xử với bạn bè	Bài 4: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với bạn
5	Bài 5: Kỹ năng thể hiện lễ phép trong gia đình	Bài 5: Kỹ năng thể hiện tình yêu thương	Bài 5: Kỹ năng giúp đỡ ông bà, cha mẹ.	Bài 5: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm với gia đình	Bài 5: Kỹ năng tiếp khách đến nhà
6	Bài 6: Kỹ năng thể hiện tình yêu thương trong gia đình	Bài 6: Kỹ năng thể hiện trách nhiệm khi làm việc nhà	Bài 6: Kỹ năng chia sẻ cùng người thân.	Bài 6: Kỹ năng thể hiện lòng hiếu thảo	Bài 6: Kỹ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh
7	Bài 7: Kỹ năng vệ sinh cá nhân	Bài 7: Kỹ năng làm việc nhóm	Bài 7: Kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập.	Bài 7: Kỹ năng tư duy sáng tạo	Bài 7: Kỹ năng tạo cảm hứng học tập
8	Bài 8: Kỹ năng tự chuẩn bị đồ dùng học tập,	Bài 8: Kỹ năng giao tiếp ở trường học	Bài 8: Kỹ năng tự học.	Bài 8: Kỹ năng thuyết trình	Bài 8: Kỹ năng giải quyết vấn đề

	trang phục đến trường				
9	Bài 9: Kỹ năng giữ gìn vệ sinh chung	Bài 9: Kỹ năng giao tiếp nơi công cộng	Bài 9: Kỹ năng làm thủ lĩnh.	Bài 9: Kỹ năng bảo vệ môi trường	Bài 9: Kỹ năng thích nghi
10	Bài 10: Kỹ năng bảo vệ cây xanh	Bài 10. Kỹ năng quan hiệu quả	Bài 10: Kỹ năng thể hiện lối sống văn minh.	Bài 10: Kỹ năng nhận diện tình huống nguy hiểm	Bài 10: Kỹ năng vượt qua cảm dỗ
11	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi ở nhà một mình	Bài 11: Kỹ năng ứng xử khi có người thân gặp sự cố.	Bài 11: Kỹ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn	Bài 11: Kỹ năng đi đường một mình an toàn
12	Bài 12: Kỹ năng ứng xử khi đi lạc	Bài 12: Kỹ năng phân biệt thực phẩm an toàn	Bài 12: Kỹ năng sơ cứu vết thương.	Bài 12: Kỹ năng ứng phó khi gặp mưa to, sấm sét	Bài 12: Kỹ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở

c. Các bài dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống

Số TT	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Quý trọng con người	Bài 1: Đoàn kết là yêu nước	Bài 1: Biết ơn thầy, cô giáo	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước
2	Bài 2: Yêu thương mọi người như người thân trong gia đình	Bài 2: Yêu quý thiếu nhi quốc tế	Bài 2: Yêu thương giúp đỡ	Bài 2: Yêu thương từng điệu hát quê hương
3	Bài 3: Giờ nào việc nấy	Bài 3: Chăm chỉ, sáng tạo	Bài 3: Chăm chỉ học hành	Bài 3: Chăm chỉ vượt khó
4	Bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 4: Giữ lời hứa	Bài 4: Hãy luôn trung thực, thật thà	Bài 4: Bảo vệ cái đúng
5	Bài 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 5: Biết ơn những người có công	Bài 5: Bảo vệ tiền-tài sản của công	Bài 5: Nước Việt Nam là một
6	Bài 6: Nhận thức thấu hiểu mọi vật	Bài 6: Chia sẻ với người xung quanh	Bài 6: Lập kế hoạch làm việc cho bản thân	Bài 6: Không hưởng một mình, chia sẻ miếng ngon, đồ quý

7	Bài 7: Cần hợp sức đoàn kết	Bài 7: Cần thận trọng tránh tai nạn	Bài 7: Vệ sinh cá nhân bảo vệ sức khỏe	Bài 7: Thông minh trong cuộc sống hàng ngày
8	Bài 8: Sử dụng đồng tiền có ý nghĩa	Bài 8: Không dễ dãi nhận quà	Bài 8: Quý trọng đồng tiền, đồ dùng	Bài 8: Quyền và bổn phận trẻ em

4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

4.1) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể theo hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học từ lớp 1 đến lớp 5 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người, lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống (*thực hiện lồng ghép giáo dục kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào các tiết buổi 2*). Các nội dung giáo dục trên được thực hiện lần lượt từng nội dung theo thứ tự: An toàn giao thông; Kĩ năng sống theo sách KNS; Bác Hồ và những bài học về Bác. Sau khi thực hiện xong, các khối lớp tiếp tục với nội dung THKT ở buổi 2 theo TKB.

- Dành thời lượng cho tiết đọc thư viện 2 tiết/ học kì/lớp vào tiết Thực hành KTĐH buổi 2; Hoạt động tiết học tại thư viện bảo đảm tối thiểu 01 tiết/học kỳ/đối với các môn học phù hợp. Chỉ đạo giáo viên thực hiện rà soát thể hiện trong Kế hoạch giáo dục các môn học/HĐGD.

- Thực hiện dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo khung kế hoạch bài dạy (CV số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT) gồm: mục tiêu bài học (hướng tới việc hình thành và phát triển năng lực đặc thù); thiết bị dạy học, hình thức dạy học; tiến trình tổ chức các hoạt động học tập (nêu lên các hoạt động và cách thức tổ chức các hoạt động học tập là chính, các hoạt động học tập phải bám sát và tập trung thực hiện mục tiêu đã đề ra, tránh tình trạng mục tiêu chỉ nêu cho có mà không có hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu đã nêu); ngoài ra cần chú ý đến yêu cầu tích hợp và phân hoá. Các nội dung khác về xây dựng kế hoạch bài dạy thực hiện theo hướng dẫn tại CV 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông;

Vận dụng những thành tố tích cực của mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tăng cường sử dụng kĩ thuật “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, tiết học phù hợp

4.1.2. Tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường

- Việc tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường nhằm tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; xây dựng; triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của từng câu lạc bộ trong nhà trường. Cụ thể:

STT	Họ tên giáo viên Chủ nhiệm CLB	Tổ khối CM	CLB	Ghi chú
1	Vương Thị Giang Dương Thu Hà Đỗ Thị Thương Lại Thị Thanh Huyền	4-5	Toán Tiếng Việt	Học sinh các khối lớp 3-5
2	Nguyễn Thị Hồng Nhung Phan Thị Hoa	4-5	Tiếng Anh	Học sinh các khối lớp 1-5
3	Nguyễn Văn Hiếu Nguyễn Khánh Duy	4-5	Câu lạc bộ thể dục, thể thao	Học sinh các khối lớp 1-5
4	Nguyễn Thị Hoa Phan Thị Hoa Nguyễn Thị Hồng Nhung Phùng Thị Tuyết Mai Lê Thị Lệ	4-5	CLB Stem	Học sinh khối lớp 1-5

- Phụ trách CLB có nhiệm vụ tổ chức và thành lập nhóm học sinh các khối lớp có năng khiếu tham gia hoạt động dựa trên năng lực và sở thích vào tiết 7 của tuần 4 hàng tháng.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên. báo cáo Ban giám hiệu kế hoạch hoạt động theo năm, tháng. Bên cạnh đó giáo viên giảng dạy các khối lớp lồng ghép việc bồi dưỡng ngay tại lớp vào 15 phút đầu giờ, các tiết bồi dưỡng buổi 2 trong thời khóa biểu...

- Các tổ khối lập danh sách học sinh tham gia các câu lạc bộ và theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua đánh giá hàng tháng, học kỳ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động theo định kỳ.

- Tham mưu ban giám hiệu khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ.

- Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Phòng GD&ĐT, thành phố tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

4.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Tiếp tục thực hiện phần mềm Học bạ điện tử được triển khai từ năm học 2023-2024.

- Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022

- Để việc kiểm tra định kỳ thực hiện đúng quy định và đảm bảo kế hoạch thời gian năm học, theo đúng chỉ đạo của phòng GDĐT. Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Toán- Tiếng Việt, Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ; LSĐL; Khoa học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Nhà trường thống nhất thời gian thực hiện các kỳ kiểm tra định kỳ trong năm học 2023-2024 như sau (xây dựng kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra theo từng kỳ):

Kì kiểm tra định kỳ	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10: ngày 14/11/2024	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17: ngày 02/01-03/01/2025	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5
Giữa học kì II	Tuần 27: ngày 27/3/2025	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34: ngày 14-15/5/2025	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5

5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

a. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học. Khi thực hiện dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường

xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: Đối với lớp 1, lớp 2 triển khai thực hiện theo danh mục sách giáo khoa đã được lựa chọn theo tài liệu Tiếng Anh 1, 2 Smart Start của Nhà xuất bản Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh (Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Chủ biên);

- *Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5:* Triển khai tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của các cơ sở giáo dục, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT theo Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học và Công văn số 382/PGDĐT ngày 14/4/2022 của Phòng GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; giảng dạy theo bộ sách Global Success của tác giả Hoàng Văn Vân; triển khai Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Sở GDĐT đảm bảo theo hướng dẫn Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học trong các trường phổ thông từ năm học 2019-2020; Kế hoạch số 1003/KH-PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng GDĐT về triển khai giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 -2025.

6. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện dạy nội dung giáo dục địa phương thông qua hoạt động trải nghiệm theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1-2-3-4-5; Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4; tích hợp giáo dục địa phương vào chương trình các môn học và HĐGD; thông qua hoạt động trải nghiệm, ... sao cho phù hợp. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục thể hiện rõ và đầy đủ các chủ đề giáo dục địa phương theo các lớp.

- Thực hiện cập nhật, **bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh** vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

7. Triển khai giáo dục STEM

** Dạy học các môn học theo bài học STEM (Bài học STEM)*

- Hoạt động triển khai trong chương trình chính khóa theo kế hoạch giáo dục nhà trường, đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học thuộc lĩnh vực STEM nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Triển khai 02 chủ đề/học kỳ/lớp (thời lượng căn cứ vào môn học chủ đạo trong các bài học STEM)

** Hoạt động trải nghiệm STEM (Khuyến khích)*

- Hình thức hoạt động trải nghiệm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh. Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM trong giờ chính khoá hoặc ngoài giờ chính khoá.

- Tổ chức thông qua hình thức các hoạt động trải nghiệm thực tế; được tổ chức theo sở thích, năng khiếu và lựa chọn của học sinh một cách tự nguyện. Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, các trung tâm giáo dục kỹ năng, các tổ chức giáo dục bên ngoài nhà trường để tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp với các quy định hiện hành.

- Thời lượng, nội dung linh hoạt tùy điều kiện thực tiễn về cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh nhà trường, tổ chức thành hoạt động ngày hội khoa học, ngày hội STEM vào các thời điểm phù hợp.

** Làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật (Khuyến khích)*

- Hình thức nghiên cứu khoa học ở mức độ khởi đầu, dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn, giúp học sinh làm quen với quy trình nghiên cứu khoa học, từ đó giúp những học sinh có năng khiếu và sở thích tiếp tục tham gia các dự án, hoạt động nghiên cứu khoa học ở các cấp như cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng các cấp và toàn quốc.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật được thực hiện dưới dạng một đề tài, dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm nhiều học sinh, với sự hướng dẫn của một giáo viên, nhóm giáo viên hoặc phối hợp với các lực lượng xã hội khác có liên quan đến nội dung hoạt động (gia đình, cơ sở sản xuất, trường đại học, chuyên gia, nghệ nhân, nhà khoa học...).

- Thời gian, nội dung hoàn toàn linh hoạt, đáp ứng nguyện vọng và năng lực của các học sinh tham gia, đồng thời phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học của giáo viên của nhà trường.

- Khuyến khích nội dung làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong nội dung sinh hoạt CLB Stem- Robotic hàng tháng.

**Sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (thiết bị dạy học trải nghiệm)*

Thực hiện sử dụng theo 2 hình thức:

- Sử dụng các thiết bị dạy học của phòng trải nghiệm trong các môn học phù hợp: TNXH, Toán, Khoa học, Kỹ thuật, ...
- Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 02 tiết/ tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2) - Có kế hoạch riêng.

8. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

8.1. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học.

- Ngay từ đầu năm học, các đồng chí giáo viên chủ nhiệm tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng học trong lớp, lựa chọn những học sinh có năng lực học tập, ý thức tự học tốt, động viên đăng ký tham gia giao lưu học sinh năng khiếu. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu lớp mình.

- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học, lồng ghép và kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân từng giáo viên sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên hàng tháng và học kỳ, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Giao cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí giáo viên bộ môn cùng phối hợp, có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khoá, các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia.

- củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn học hoặc chưa đạt về năng lực, phẩm chất; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên các tổ chuyên môn nhà trường.

- Thời gian tổ chức phụ đạo học sinh:

+ HKI từ 09/9/2024 đến 10/01/2025;

+ HKII từ 13/01/2025 đến hết 23/5/2025.

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể như sau:

* **Môn Toán - Tiếng Việt:** Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài.

- Thực hiện cho học sinh có nguyện vọng tham gia giao lưu học sinh năng khiếu cấp thành phố vào tháng 4 năm 2025

* **Luyện viết chữ đẹp:** (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết.

- Thực hiện cho học sinh có nguyện vọng tham gia Hội thi Viết chữ và trình bày bài đẹp cấp thành phố vào tháng 12 năm 2024.

* **Môn Tiếng Anh:** Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng; dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tích cực tham gia các sân chơi như Giao lưu hùng biện Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet; Đọc sách, truyện Tiếng Anh; tham gia phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh.... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

- Thực hiện cho học sinh có nguyện vọng tham gia giao lưu học sinh năng khiếu cấp thành phố vào tháng 4 năm 2025

***Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật):** Truyền cảm hứng cho học sinh, bồi dưỡng cho học sinh biết cách cảm được các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, dùng để trưng bày ở góc học tập của lớp... Động viên những em có năng khiếu, có khả năng biểu diễn, khuyến khích các em tham gia các chương trình văn nghệ của trường, của lớp. Trong các tiết học, nên khuyến khích các em tự sáng tạo động tác phụ họa cho các bài hát trong chương trình học qua gợi ý của giáo viên. Hướng dẫn các em cách nhả chữ khi hát sao cho tròn vành, rõ chữ. Dạy thêm các bài hát ngoài chương trình mang nhiều phong cách để các em phát huy năng khiếu của mình.

* **Giáo dục thể chất (Thể dục):** Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến nội dung kiến thức của từng bài học. Đưa nội dung tích hợp vào giảng dạy trong các tiết học trên lớp.

b. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực: Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn... để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp

dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

c. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các phẩm chất: Giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp với giáo viên bộ môn và các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng... giáo viên cần quan tâm đến những học sinh sự vượt trội về phẩm chất ở lĩnh vực nào đó; giúp đỡ kịp thời để học sinh phát huy tốt những phẩm chất đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về phẩm chất đó.

8.2. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

a. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt

- Căn cứ kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 và kết quả điều tra ban đầu của giáo viên chủ nhiệm các lớp, để tạo điều kiện giúp đỡ những học sinh tiếp thu chậm nhà trường tổ chức các lớp học bồi dưỡng giúp đỡ cụ thể như sau:

Mỗi khối tổ chức 01 lớp gồm những học sinh tiếp thu chậm, GVCN phân công nhau dạy bồi dưỡng luân phiên. Thời gian tổ chức vào chiều thứ sáu hàng tuần vào tiết 5,6

b. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành từng môn học-

- Yêu cầu GVCN lập danh sách học sinh tiếp thu chậm lớp mình, ghi rõ cụ thể các nội dung cần bồi dưỡng, giúp đỡ của từng học sinh. Các đ/c GVCN trao đổi với nhau về phương pháp và lên kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ học sinh. Đánh giá kết quả về sự tiến bộ của học sinh theo từng tháng lồng trong sổ công tác chủ nhiệm lớp.

- Thời gian tổ chức phụ đạo học sinh:

+ HKI từ 09/9/2024 đến 10/01/2025;

+ HKII từ 13/01/2025 đến hết 23/5/2025

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch. Cụ thể:

***Môn Tiếng Việt :** Giáo viên tăng cường luyện đọc cho các em, rèn cho học sinh nắm chắc phần âm, đọc và ghi nhớ các âm, vần đã học qua đó cho các em luyện viết từ chậm đến nhanh. Hướng dẫn các em viết chữ đúng độ cao, rộng của từng con chữ.

*** Môn Toán:** GV hướng dẫn HS theo từng bước: Nắm được yêu cầu của bài tập. Hướng dẫn học sinh biết đọc, đếm, ghi nhớ các số trong phạm vi đã học. Biết so sánh các số lượng nhóm vật. Thực hiện được các phép cộng, trừ bằng cách đếm tiếp hoặc đếm lùi.

***Môn Giáo dục thể chất:** Nhắc nhở HS trang phục gọn gàng, xếp hàng đi tập TD nghiêm túc. Khuyến khích HS vận dụng những bài học trên lớp thực hành luyện tập ở nhà. Giáo viên GDTC Phối kết hợp với GVCN, PHHS nhắc nhở HS để các em có ý thức hơn trong giờ học.

b. Với học sinh chưa đạt về một số năng lực

Giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Giáo dục theo các chuẩn mực đạo đức trong chương trình môn học và các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống. Liên hệ giáo dục trong các tiết học.

Tạo niềm tin, tạo cơ hội để HS chia sẻ, bộc lộ quan điểm, ý kiến của bản thân, giúp các em định hướng, suy nghĩ đúng về hành động và việc làm của mình. Từ đó phát huy những năng lực vốn có của học sinh.

Động viên, khích lệ và nhắc nhở kịp thời giúp học sinh tự tin mình có thể có năng khiếu như bạn, có thể tự học. Giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên cho đội tự quản.

Phối kết hợp với nhà trường, liên đội, khu dân cư, đặc biệt cần trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh nhằm giáo dục phát huy những năng lực của học sinh

Giúp học sinh biết tự phục vụ, tự quản: thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc;

Giúp học sinh biết giao tiếp, hợp tác: mạnh dạn khi giao tiếp; trình bày rõ ràng, ngắn gọn; nói đúng nội dung cần trao đổi; ngôn ngữ phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác, biết tranh thủ sự đồng thuận;

Giúp học sinh biết tự học và giải quyết vấn đề: khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống.

c. Với học sinh chưa đạt về một số phẩm chất

Giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Giáo dục theo các chuẩn mực đạo đức trong chương trình và các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống. Liên hệ giáo dục trong các tiết học. Giao nhiệm vụ, đôn đốc, kiểm tra thường xuyên cho đội tự quản.

Tạo niềm tin cho HS. Từ đó thúc đẩy hành động của học sinh theo chuẩn mực; sửa chữa hành vi sai lệch của học sinh; kiểm chế sự bộc phát, tập thói quen chu đáo và cẩn thận.

Phối kết hợp với nhà trường, liên đội, khu dân cư, đặc biệt cần trao đổi trực tiếp với phụ huynh học sinh nhằm giáo dục học sinh theo các chuẩn mực đạo đức, theo 5 điều Bác Hồ dạy.

Giúp học sinh chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động giáo dục: đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;

Giúp học sinh tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; nhận làm việc vừa sức mình; tự chịu trách nhiệm về các việc làm, không đổ lỗi cho người khác; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai;

Giúp học sinh trung thực, kỉ luật, đoàn kết: nói thật, nói đúng về sự việc; ; tôn trọng lời hứa, giữ lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn;

Giúp học sinh biết yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường...

9. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

9.1. Đối với trẻ khuyết tật:

- Nhà trường xây dựng, thống nhất, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở khối lớp phụ trách theo sự chỉ đạo ngành cấp trên; Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật, của giáo viên; Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ.

- GVCN thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho trẻ khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của trẻ khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ. Chú ý trong kế hoạch phải nêu được rõ khả năng học tập của trẻ ở những môn nào với mức độ ra sao để thực hiện đúng thực tế và hiệu quả. Đánh giá học sinh khuyết tật dựa trên mức độ thực tế và khả năng thực tế của các em.

- Yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật dựa vào nội dung, hình thức học tập đã được điều chỉnh; kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, chú trọng đến *sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập theo từng đối tượng cụ thể*. Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật *phải căn cứ vào các hoạt động, kết quả học tập, lưu giữ bài làm, bài tập và nhận xét của giáo viên, được phân công giảng dạy hoặc phụ trách trẻ khuyết tật*. Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật được *thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của người học*.

9. 2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, lang thang cơ nhỡ

- Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

- Năm học 2024-2025, ngay khi tuyển sinh lớp 1 nhà trường đã nắm bắt có 02 trẻ có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt. Cùng với những học sinh khó khăn từ năm học trước, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; Hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh trong năm học. Đặc biệt vào các dịp khai giảng, Tết Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

10. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số

Thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh triển khai giai đoạn II của Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; trong đó quan tâm triển khai tổ chức các hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2067/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 27/01/2022/QĐ-TTg ngày 27/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; trong đó chỉ đạo thực hiện tích hợp, lồng ghép tiếng dân tộc thiểu số vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường trong trường hợp có học sinh chưa thành thạo tiếng phổ thông.

Căn cứ trình độ tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số trong nhà trường, nhà trường tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt phù hợp với đặc điểm học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt ở mỗi lớp, đặc biệt là học sinh lớp 1. Tham gia các đợt triển khai tập huấn, bồi dưỡng năng lực dạy học tiếng Việt lớp 2, lớp 3 cho cán bộ quản lý và giáo viên trong năm học 2024-2025 một cách nghiêm túc; Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”, các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, làm truyện tranh, cây từ vựng. Sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; khai thác hiệu quả thư viện thân thiện,...tăng cường sử dụng đồ dùng học tập trong dạy học đảm bảo 100% học sinh dân tộc đều thành thạo tiếng phổ thông.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Nhà trường tổ chức thực hiện tuần làm quen đối với học sinh lớp 1 với thời gian dài hơn so với các trường vùng thuận lợi không có học sinh DTTS. Thời gian làm quen từ ngày 22/8/2024 đến hết ngày 28/8/2024.

11. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường CSVC, TB dạy học, tập huấn sử dụng dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) trong năm học. Với nội dung dạy học trực tuyến (*nhà trường xây dựng kế hoạch riêng*) thực hiện ít nhất 5% trên tổng thời lượng chương trình GDPT đối với mỗi lớp học; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp và đối với các buổi nghỉ lễ, các buổi tổ chức hoạt động ngoại khóa.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ

chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số và thí điểm một số nội dung theo kế hoạch của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

b) Tiếp tục triển khai Học bạ số

Triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

12. Thực hiện quy chế chuyên môn

12.1. Quy định về hồ sơ

****Hồ sơ tổ chuyên môn***

1. Kế hoạch tổ chuyên môn
2. Kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục.
3. Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn
4. Hồ sơ chuyên đề.
5. Hồ sơ kiểm tra giáo viên (*Các biên bản kiểm tra giáo viên của tổ trưởng và tổ phó*).

****Hồ sơ cá nhân***

1. Kế hoạch bài dạy (Giáo án)
2. Nội dung sinh hoạt chuyên môn – Sổ dự giờ
3. Sổ chủ nhiệm (Đối với GV chủ nhiệm)
4. Sổ kế hoạch cá nhân (Đối với giáo viên bộ môn)
5. Sổ báo giảng
6. Sổ công tác Đội (đối với TPT)
7. Kế hoạch giáo dục cá nhân (Đối với giáo viên có HSKT)

****Hồ sơ điện tử***

1. Kế hoạch bài dạy (Giáo án) – Đăng tải lên drive
2. Sổ chủ nhiệm- Đăng tải trên drive
3. Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn – Nội dung SHCM- Đăng tải lên drive

4. Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh (Xuất từ Smas)

***Kiểm tra hồ sơ**

1. Kế hoạch bài học

- Chậm nhất vào 23h tối chủ nhật hàng tuần đăng tải Kế hoạch bài học của tuần tiếp theo lên Drive theo tuần để Ban giám hiệu TTCM và TPCM kiểm tra. Lấy kết quả kiểm tra làm căn cứ xếp loại tháng.

+ BGH Kiểm tra KHBD tuần chẵn

+ Tổ trưởng và tổ phó CM kiểm tra các tuần lẻ

2. Báo giảng

- Nộp báo giảng vào sáng thứ sáu hàng tuần

3. Hồ sơ

- Hồ sơ tổ: Kiểm tra 2 lần/học kì

- Hồ sơ cá nhân: Kiểm tra 2 tháng/ 1 lần vào ngày cuối cùng của tháng

12.2. Quy định về kế hoạch bài dạy

***Kế hoạch bài dạy buổi 1**

- Kế hoạch bài dạy soạn hướng dẫn Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; khung kế hoạch bài dạy chia 2 cột: cột hoạt động của GV và cột hoạt động của HS. Nếu lớp có học sinh khuyết tật thì thêm cột dành cho học sinh khuyết tật, nội dung hoạt động cho học sinh khuyết tật phải phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh.

- Kế hoạch bài dạy bộ môn và giáo án thể dục/GDTC soạn theo khung mẫu như chuyên môn phòng Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn.

- Kế hoạch bài học soạn theo bài và đăng tải theo tuần lên Drive.

- Kế hoạch bài dạy phải thể hiện rõ những hoạt động của giáo viên và học sinh. Kết hợp hài hòa các hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học sao cho giờ học trên lớp nhẹ nhàng và hiệu quả cao. Soạn giảng theo đúng kế hoạch giáo dục môn học đã xây dựng được nhà trường phê duyệt và theo thời khóa biểu nhà trường đã sắp xếp; Kế hoạch bài dạy yêu cầu đầy đủ trọng tâm các yêu cầu cần đạt cho tiết học theo thực tế lớp phụ trách.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung lồng ghép theo quy định

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học/hoạt động giáo dục.....; lớp.....

Tên bài học:.....;số tiết:.....

Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm...(hoặc từ .../.../... đến .../.../...)

1. Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2. Đồ dùng dạy học:Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

- Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.

- Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới (*đối với bài hình thành kiến thức mới*).

- Hoạt động Luyện tập, thực hành.

- Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (*nếu có*).

4. Điều chỉnh sau bài dạy(*nếu có*).

*** Lưu ý:**

- GV có sổ ghi chép nội dung điều chỉnh sau bài dạy

- Giáo viên khi soạn bài có thể tham khảo tư liệu từ các nguồn khác nhau nhưng không được sao chép nguyên bản trong cùng 1 khối lớp

- Về hình thức:

+ Phong chữ: Phong chữ tiếng Việt Unicode, kiểu chữ Times New Roman).

Hạn chế tối đa các lỗi chính tả, không dùng 2 kiểu phong chữ trong một bài.

+ Cỡ chữ dùng để soạn bài: 13->14; Trình bày: Lề trái phải, trên dưới cân đối, đánh rõ số thứ tự trang. Khoảng cách giữa các dòng 1,0; khoảng cách đoạn 6pt.

- Các nội dung tích hợp như được lồng ghép như sau:

+ Phần mục tiêu: Mỗi loại tích hợp thì đánh dấu * và ***in đậm, chữ nghiêng***

*** QPAN**

*** BVMT:**

+ Phần nội dung: Phải có câu hỏi và câu trả lời cho nội dung tích hợp hoặc nội dung giảng giải cho ý tích hợp đó, cũng có thể tổ chức thành một hoạt động riêng (tùy phương pháp của mỗi giáo viên).

+ Nội dung tích hợp kỹ năng sống phần giới thiệu bài phải nêu được tên kỹ năng sống cần giáo dục trong bài.

*** Kế hoạch bài dạy buổi 2:**

- Nội dung KHBD phải thể hiện rõ bài tập dành cho học sinh đại trà và học sinh năng khiếu.

- Tiết BD Toán và BD Tiếng Việt khi soạn phải có nội dung của bài tập và đáp án hoặc ghi rõ sử dụng từ nguồn tài liệu là sách giáo khoa nào.

12.3. Các quy định về chuyên môn

*** Quy định khi lên lớp**

- Giáo viên đến trường sớm ít nhất trước 5 phút và lên lớp ngay khi có hiệu lệnh trống để đảm bảo thời gian tiết học cho học sinh và thời gian để di chuyển tiết giữa các lớp.

- Giáo viên không ra sớm, vào muộn. Không tùy tiện đổi tiết khi chưa có sự đồng ý của BGH.

- Giáo viên hạn chế tối đa việc sử dụng điện thoại và ngồi dạy trên lớp. Khi lên lớp giáo viên phải có:

+ Kế hoạch bài học

+ Sổ báo giảng

+ Sổ chủ nhiệm

*** Đặc biệt lưu ý:**

- *Giáo viên không tự tiện bỏ lớp, bỏ tiết, làm việc riêng, không tùy ý sử dụng thời gian tiết học của học sinh để tham gia các hoạt động khác khi chưa có sự chỉ đạo của BGH.*

- *Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh tham gia các môn học và hoạt động giáo dục: Sử dụng thời gian bồi dưỡng, tập luyện hợp lý không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh.*

- BGH không yêu cầu giáo viên phải in kế hoạch bài dạy vì vậy khi lên lớp yêu cầu các đồng chí giáo viên dùng máy xách tay (trường hợp không mang theo máy tính xách tay thì phải in kế hoạch bài dạy)

- Khi giáo viên nghỉ dạy phải bàn giao lại KHBD, sổ báo giảng và cho giáo viên dạy thay của lớp đó.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

a) Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường, chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong Tuần sẽ lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên;

b) Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

c) Ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà;

d) Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, tuyển chuyển; khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

e) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Phụ trách công tác thi đua; kiểm tra nội bộ.

g) Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Đánh giá chuẩn NGGVTH, CHT, HP; Xếp loại viên chức lao động; KĐCL và chuẩn Quốc gia.

h) Thực hiện công tác công khai, kiểm tra nội bộ.

i) Quản lý cơ sở vật chất. Quản lý chỉ đạo dạy thêm học thêm. Công tác bán trú.

k) Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

l) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

m) Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

n) Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, Công an phường và các ban ngành đoàn thể phường Vàng Danh để huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

a) Công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ra đề kiểm tra định kì cuối năm học và đề kiểm tra bất thường các môn đánh giá bằng điểm số.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ ghi đầu bài, KHBD, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh, công tác kiểm định chất lượng và chuẩn Quốc gia.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

b) Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

c) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện HĐGDNGLL; Công tác giáo dục chính trị và công tác HSSV; ATGT; công tác đảm bảo ANTT, phòng chống tai nạn thương tích, AT trường học; CNTT và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường.

d) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

e) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

g) Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách, đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí và UBND xã Thượng Yên Công.

3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

- Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục, nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Bộ GD&ĐT phê duyệt để xác định các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập, nghiên cứu yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, thời lượng thực hiện, các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá đối với môn học,... đưa vào kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan của Hiệu trưởng nhà trường.

- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học, hoạt động giáo dục gồm: đội ngũ giáo viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; nội dung giáo dục địa phương, xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có,) chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trong năm học tại nhà trường.

- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ. Hướng dẫn tổ viên xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng các kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần và chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong tổ, đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên. Thực hiện đánh giá xếp loại thi đua, xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong tổ hằng năm.

- Tham gia cùng nhà trường trong công tác kiểm đánh giá tra hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học, kiểm định chất lượng giáo dục theo nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Tổng phụ trách Đội TNTP HCM

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học. Hoạt động theo điều lệ Đội - Hội đồng đội thành phố quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; thực hiện tốt nền nếp thể dục giữ giờ, sinh hoạt Sao, công tác trực ban, công tác chủ nhiệm, công tác ATGT,...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Tích cực chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục, ... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục)...; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường, thống nhất với tổ chuyên môn, tổng phụ trách đội về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử

dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.
- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.
- Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn, lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.
- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.
- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.
- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.
- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.
- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh,

cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên kế toán, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần trao đổi với Ban giám hiệu để cùng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ưông Bí;
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu: VT.

DUYỆT KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Bích Nhung

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Thu